

Số: /BHĐVN-KSBVB

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v góp ý đối với dự thảo ranh giới
hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận

Cục Biển và Hải đảo Việt Nam được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao trả lời Công văn số 4357/UBND-KT ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc xin ý kiến về dự thảo ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận; sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu kèm theo Công văn số 4357/UBND-KT và đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Về trình tự xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, đề nghị đơn vị thực hiện rà soát trình tự theo quy định tại Điều 37, 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; chịu trách nhiệm đối với thông tin, số liệu được thu thập, tính toán trong các Báo cáo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận.

2. Về các số liệu được thu thập để phục vụ xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận đã bao gồm: số liệu về sóng, gió, mực nước, địa hình, dòng chảy, lưu lượng và lượng bùn cát lơ lửng tại khu vực cửa sông ven biển, số liệu về cấp phối hạt... Tuy nhiên, các dữ liệu về phạm vi, ranh giới các hệ sinh thái, di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ, ranh giới bảo vệ đê biển chưa được tổng hợp. Do vậy, đề nghị quý Ủy ban chỉ đạo đơn vị thực hiện rà soát đầy đủ các thông tin và dữ liệu theo quy định tại Điều 14, 15, 16 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 để làm cơ sở xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Về xác định các mặt cắt đặc trưng

Việc xác định số lượng, vị trí mặt cắt đặc trưng là yếu tố quan trọng để xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển. Do đó, đề nghị đơn vị thực hiện căn cứ các tiêu chí được quy định tại khoản 2, 3 Điều 15 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT để làm rõ cơ sở xác định vị trí các mặt cắt đặc trưng tại các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Về xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển

Đề nghị quý Ủy ban chỉ đạo đơn vị thực hiện và các cơ quan liên quan rà soát, xem xét lại việc tính toán, xác định các khoảng cách phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển trên từng mặt cắt đặc trưng theo quy định tại Mục 2 Chương III Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT; tổng hợp kết quả tính toán, so sánh khoảng cách với các đường ranh giới quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP để xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển trên mỗi mặt cắt, từ đó có cơ sở để xác định ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển tại từng khu vực được thiết lập theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP.

Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển được xác định cần đảm bảo tuân thủ và phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc của việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; đồng thời, cần xem xét để đảm bảo phù hợp với hiện trạng và điều kiện thực tế của các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

Vì vậy, trước khi tiến hành phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận, dự thảo ranh giới phải được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan; hoàn thiện Dự thảo trên cơ sở ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan; nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý phải được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; đề nghị đơn vị thực hiện ký xác nhận vào các Báo cáo xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu, số liệu được nêu trong các Báo cáo.

(Các nội dung góp ý chi tiết cho các Báo cáo và Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận tại Phụ lục kèm theo)

Cục Biển và Hải đảo Việt Nam gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nghiên cứu chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân (để báo cáo);
- Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn (để báo cáo);
- Sở TN&MT tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: VT, KSBVB (HH).08.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tùng

Phụ lục

NỘI DUNG GÓP Ý CHI TIẾT ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO XÁC ĐỊNH CHIỀU RỘNG, RANH GIỚI HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN TỈNH BÌNH THUẬN
(Kèm theo Công văn số /BHDVN-KSBVB ngày tháng năm 2023 của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)

1. Đối với các Báo cáo chuyên đề và báo cáo tổng hợp xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận

1.1. Báo cáo kết quả thu thập tài liệu

- Cần bổ sung các thông tin về việc thu thập các số liệu về sóng, gió, mực nước, địa hình, dòng chảy, lưu lượng và lượng bùn cát lơ lửng tại các cửa sông ven biển (tại Báo cáo về mô hình có trình bày các thông tin về dòng chảy, sóng, gió, mực nước tuy nhiên chưa đề cập các thông tin về việc đo đạc, quan trắc để có được các dữ liệu về sóng, gió, mực nước, dòng chảy...). Rà soát, thống kê các dữ liệu về địa hình, khí tượng, thủy hải văn kèm theo thông tin về trạm quan trắc, thời gian và nguồn dữ liệu.

- Bổ sung các thông tin thu thập được về phạm vi, ranh giới các hệ sinh thái, di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ, ranh giới hành lang bảo vệ đê biển tại các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển (theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 14 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT).

1.2. Báo cáo kết quả phân tích mẫu bùn cát và xác định đường kính hạt bùn cát trung bình D50

Cần nêu cụ thể và đầy đủ cơ sở để xác định số lượng, vị trí các mặt cắt tại mỗi khu vực theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT (dựa trên các yếu tố: hình thái bờ biển; điều kiện địa chất, địa mạo; các hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên; các di sản, văn hóa, lịch sử); cần bổ sung đầy đủ bản vẽ của các mặt cắt đặc trưng vào phụ lục của Báo cáo để thể hiện rõ về độ dài mặt cắt và để đảm bảo việc phân tích thành phần độ hạt của mẫu bùn cát tại mặt cắt đặc trưng, mặt cắt phải bao gồm cả phần phía trong và phía ngoài đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm.

1.3. Báo cáo xác định khoảng cách nhằm giảm thiểu thiệt hại do sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Cần xem xét lại và thống nhất về quãng thời gian của số liệu về điều kiện tự nhiên khu vực biển tỉnh Bình Thuận được sử dụng trong báo cáo (số liệu về sóng, gió, dòng chảy, thủy văn, hải văn, bão và áp thấp nhiệt đới...), đảm bảo bao gồm các số liệu tại thời điểm thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

- Bổ sung đầy đủ các thông tin về các khu vực bờ biển đã có đê, kè biển kiên cố/kè tạm; thống nhất về số liệu các khu vực biển được tính toán và xác định khoảng cách sạt lở bờ biển do mực nước biển dâng (tại trang 22 và tại Bảng 7, trang 24 đến trang 27); bổ sung các thông tin về đánh giá cân bằng vận

chuyên bùn cát tại các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT).

- Bổ sung các nội dung về tiến hành đo đạc sóng leo tại thực địa và phân tích, đánh giá để lựa chọn kết quả phù hợp nhất với điều kiện của khu vực trên cơ sở đánh giá mức độ tương quan giữa giá trị tính toán theo các công thức bán kinh nghiệm và giá trị đo đạc sóng leo tại thực địa (theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 23 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT).

- Kiểm tra và chỉnh sửa việc sử dụng các dấu “.” và dấu “,” đối với các giá trị được nêu tại các bảng trong báo cáo.

1.4. Báo cáo xác định khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ

- Cần xem xét và bổ sung thông tin về các hệ sinh thái hiện hữu tại các khu vực đất liền ven biển và biển ven bờ của tỉnh Bình Thuận, lưu ý đến các hệ sinh thái có vai trò quan trọng trong việc chắn sóng, chắn cát để cải thiện môi trường sống và canh tác của người dân địa bàn tỉnh Bình Thuận trong những năm gần đây và thuộc Chương trình trồng rừng ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Cần bổ sung thông tin chi tiết về ranh giới các hệ sinh thái trong các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; bổ sung thông tin về việc xin ý kiến các chuyên gia có năng lực, am hiểu về hệ sinh thái, giá trị dịch vụ của hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên vùng bờ (Điều 25 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT).

- Xem xét lại cơ sở để xác định khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái (D_{st}) tại khu vực Bãi đá Cổ Thạch.

1.5. Báo cáo xác định khoảng cách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển

- Đề nghị tính toán lại mật độ dân số của huyện Hàm Tân tại Bảng 1.

- Bổ sung thông tin và đánh giá về các hoạt động công nghiệp ven biển, các hoạt động cảng biển. Rà soát và nghiên cứu các định hướng của tỉnh Bình Thuận trong việc thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Bổ sung cơ sở để xác định số lượng người dân tại vùng đất ven biển có sinh kế phụ thuộc trực tiếp vào biển (số liệu được nêu tại Bảng 2, mục 2.3).

- Bổ sung đầy đủ thông tin về các dự án phát triển kinh tế - xã hội ven biển, trong đó lưu ý đến các dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trước thời điểm Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có hiệu lực (khoản 1 Điều 79 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo); đồng thời, làm rõ ranh giới của các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các khu vực đất liền ven biển.

- Cần xem xét lại việc xác định Khoảng cách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển (D_{tc}) tại các khu vực hiện đang có các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng dân cư, nhà ở, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, các dự án du lịch... để đảm bảo phù hợp với hiện trạng; đồng thời, tránh gây mâu thuẫn, thiếu đồng nhất trong việc xác định D_{tc} giữa các khu vực ven biển có dân cư sinh sống.

1.6. Báo cáo tổng hợp xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận

- Cần bổ sung các mục về xác định khoảng cách từ đường mép nước triều cao trung bình nhiều năm đến: (1) đường ranh giới ngoài của khu bảo vệ I của di tích lịch sử - văn hóa; (2) đường ranh giới về phía đất liền của hành lang bảo vệ đê biển. Nếu trong phạm vi các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển không có 02 đường nêu ở trên, cần có thông tin để chứng minh, làm rõ nội dung đó (các văn bản, các thông tin thu thập được, khảo sát, đo đạc trên thực tế...).

- Từ kết quả của các khoảng cách đã được tính toán và xác định trên các mặt cắt đặc trưng, chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển tại các mặt cắt đặc trưng phải được xác định theo các quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP (Bảng IV.15 Tổng hợp đề xuất chiều rộng và ranh giới trên 54 khu vực được thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển (từ trang 187 đến trang 200 của Báo cáo)); đảm bảo chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển là khoảng cách lớn nhất đã được xác định trên các mặt cắt đặc trưng và phù hợp với bề rộng tự nhiên tại mỗi khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

- Bổ sung số liệu về diện tích hành lang bảo vệ bờ biển đã được tính toán, xác định cho từng đoạn bờ biển thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

- Bổ sung nội dung về xác định vị trí, số lượng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển dự kiến theo ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển đã được xác định.

- rà soát và chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi biên tập còn tồn tại trong Báo cáo.

2. Đối với Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận

- Bổ sung thuyết minh về nguồn gốc thông tin, dữ liệu đo đạc bản đồ cũng như thông tin, dữ liệu khác, như: nền địa hình tỷ lệ 1:10.000; Điểm, Đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm; Điểm, Đường mực nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm; Đường, vùng biển 3 hải lý; Đường, vùng biển 6 hải lý (làm rõ nguồn gốc thông tin, dữ liệu do cơ quan, đơn vị nào cung cấp).

- Đối với các mảnh bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận hiện đang không thể hiện lớp dữ liệu địa hình phần đất liền và chỉ thể hiện một phần dữ liệu địa hình đáy biển. Tuy nhiên, đường đẳng sâu trên các mảnh bản đồ thể hiện rời rạc, bị cắt đoạn hoặc chỗ có, chỗ không.

- Trong dự thảo Báo cáo có nêu bản đồ thể hiện đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, đường ranh giới ngoài vùng biển 3 hải lý, 06 hải lý. Tuy nhiên trên các mảnh bản đồ đang không thể hiện các đối tượng

nêu trên. Ngoài ra cần thuyết minh làm rõ bản đồ nền được sử dụng để thành lập bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Thuận là bản đồ gì.

- Về phạm vi khu vực tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giáp ranh với tỉnh Bình Thuận tại mảnh bản đồ số 17 hiện đang xóa trắng thông tin, dữ liệu. Đề nghị thể hiện đầy đủ các lớp thông tin, dữ liệu đối với phạm vi khu vực nêu trên để có cơ sở thể hiện đường địa giới hành chính giữa 02 địa phương trên bản đồ. Ngoài ra tại mảnh bản đồ số 15, 16, 17 hiện đang thể hiện đường địa giới hành chính cấp xã dọc theo bờ biển. Đề nghị đơn vị tư vấn rà soát chỉnh sửa cho phù hợp với hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp theo quy định.

- Các nội dung chuyên đề của Bản đồ các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển cần thể hiện đầy đủ theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT, lưu ý việc hiển thị các nội dung chuyên đề trong quá trình biên tập bản đồ./.